ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐẠI LỘC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 636 /QĐ-UBND	*Đại Lộc, ngày 25 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án: Nâng cấp, mở rộng mặt đường Tuyến đường giao thông ĐX3 thôn 4: đoạn từ Hội trường thôn đi ĐT.609B

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐẠI LỘC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/06/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 210/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xây dựng về hợp đồng xây dựng; số 212/2026/NĐ-CP ngày 17/6/2026 quy định về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng; số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 32/2026/TT-BXD ngày 22/6/2026 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 34/2026/TT-BXD ngày 25/6/2026 quy định chi tiết về cấp công trình xây dựng phục vụ quản lý hoạt động xây dựng; số 36/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 37/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật; số 38/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan;

Căn cứ Quyết định số 71/2025/QĐ-UBND ngày 30/10/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc phân cấp thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án, thiết kế xây dựng triển

khai sau thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng sử dụng nguồn vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Công văn số 9947/BXD-VPB ngày 29/6/2026 về việc thay thế phụ lục kèm theo Thông tư số 36/2026/TT-BXD hướng dẫn nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng và Thông tư số 38/2026/TT-BXD về ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Công văn số 11903/SXD-QLXD ngày 01/7/2026 của Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng về việc Chuyển đổi giá nhân công xây dựng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Công văn số 13639/SXD-QLXD ngày 24/7/2026 của Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng về việc hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng và Công văn số 14333/SXD-QLXD ngày 04/8/2026 của Sở Xây dựng về việc một số điểm bổ sung Công văn số 13639/SXD-QLXD ngày 24/7/2026;

Căn cứ Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 17/7/2026 của HĐND xã Đại Lộc về Bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 516/QĐ-UBND ngày 21/7/2026 của UBND xã Đại Lộc về việc giao nhiệm vụ làm Chủ đầu tư các dự án thuộc Kế hoạch đầu tư công bổ sung năm 2026 của xã Đại Lộc;

Căn cứ Công văn số 2926/UBND-KT ngày 10/8/2026 của UBND xã Đại Lộc về việc triển khai, hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng;

Căn cứ Công văn số 3145/UBND-KT ngày 22/8/2026 của UBND xã Đại Lộc về việc tỷ lệ cơ cấu nguồn vốn đầu tư các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2026;

Căn cứ Công văn số 69/TTCƯDVSNC-QLDA ngày 14/8/2026 của Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã Đại Lộc về việc thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án Nâng cấp, mở rộng mặt đường Tuyến đường giao thông ĐX3 thôn 4: đoạn từ Hội trường thôn đi ĐT.609B;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế tại Tờ trình số 74/TTr-PKT-TĐ ngày 22/8/2026 về việc đề nghị phê duyệt dự án kèm theo Công văn số 81/PKT-TĐ ngày 22/8/2026 của Phòng Kinh tế về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng, dự án: Nâng cấp, mở rộng mặt đường Tuyến đường giao thông ĐX3 thôn 4: đoạn từ Hội trường thôn đi ĐT.609B; địa điểm: Xã Đại Lộc, thành phố Đà Nẵng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án: Nâng cấp, mở rộng mặt đường Tuyến đường giao thông ĐX3 thôn 4: đoạn từ Hội trường thôn đi ĐT.609B, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Nâng cấp, mở rộng mặt đường Tuyến đường giao thông ĐX3 thôn 4: đoạn từ Hội trường thôn đi ĐT.609B.

2. Nhóm dự án, loại, cấp công trình chính của dự án; thời hạn sử dụng của công trình theo thiết kế: Dự án nhóm C; Công trình giao thông, cấp IV; Thời hạn sử dụng theo thiết kế.

3. Mã định danh (nếu có): Không.

4. Địa điểm xây dựng dự án (*ghi địa danh cấp xã, tỉnh*); vị trí xây dựng công trình trình thẩm định; điểm đầu, điểm cuối và tóm tắt hướng tuyến công trình, một số điểm khống chế (*ghi địa danh cấp xã, tỉnh*); diện tích tích sử dụng đất của dự án:

- Địa điểm xây dựng dự án: Xã Đại Lộc, thành phố Đà Nẵng;

- Vị trí xây dựng công trình trình thẩm định; điểm đầu, điểm cuối và tóm tắt hướng tuyến công trình, một số điểm khống chế: Công trình được xây dựng tại vị trí xây dựng tại thôn Thạch Bộ, xã Đại Lộc, thành phố Đà Nẵng là tuyến đường với điểm đầu tại Hội trường thôn khớp nói với tuyến đường hiện trạng đã đầu tư lý trình Km0+00, điểm cuối tại cống bản B=4m lý trình Km0+225,89. Tổng chiều dài thiết kế là 225,89 m. Hướng tuyến bám theo đường giao thông hiện trạng đi ra hướng đường ĐT.609B.

- Diện tích sử dụng đất của dự án: Khoảng 0,17 ha.

5. Người quyết định đầu tư: UBND xã Đại Lộc.

6. Tên Chủ đầu tư: Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã Đại Lộc.

7. Tổ chức tư vấn:

a) Nhà thầu lập Báo cáo Kinh tế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công: Công ty TNHH tư vấn thiết kế và Xây dựng Vương Bảo Tín; Mã số doanh nghiệp: 4001125094.

b) Nhà thầu thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công - dự toán: Công ty TNHH tư vấn xây dựng công trình Phú Hưng; Mã số doanh nghiệp: 4001260865.

8. Mục tiêu dự án:

Đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp, mở rộng mặt đường Tuyến đường giao thông ĐX3 thôn 4: đoạn từ Hội trường thôn đi ĐT.609B là cần thiết nhằm khắc phục tình trạng xuống cấp của tuyến đường hiện hữu, cải thiện điều kiện giao thông và từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong khu dân cư.

Sau khi hoàn thành, công trình sẽ góp phần cải thiện điều kiện giao thông, hạn chế ngập úng, nâng cao chất lượng môi trường sống và đáp ứng tốt hơn nhu cầu sinh hoạt của người dân thôn Thạch Bộ, đồng thời từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông nông thôn trên địa bàn xã Đại Lộc.

9. Quy mô đầu tư xây dựng:

Dự án Nâng cấp, mở rộng mặt đường tuyến đường giao thông ĐX3 thôn 4, đoạn từ Hội trường thôn đi ĐT.609B, địa điểm xã Đại Lộc, thành phố Đà Nẵng, có tổng chiều dài tuyến thiết kế 225,89m, cụ thể như sau:

9.1. Cắt ngang tuyến đường: Quy mô mặt cắt tương ứng với cấp kỹ thuật đường giao thông cấp A, tốc độ thiết kế 30Km/h theo TCVN 10380:2014; nền rộng 7m = 5m (mặt đường BTXM) + 2x1m (gia cố lề).

9.2. Kết cấu áo đường:

a) Kết cấu áo đường thiết kế mới:

+ Bê tông xi măng mặt đường M300 đá 1x2, dày 20cm.

+ Giấy dầu chống thấm.

+ Cấp phối đá dăm loại I Dmax25 dày 16cm.

- Kết cấu áo đường tăng cường 1:

+ Bê tông xi măng mặt đường M300 đá 1x2, dày 20cm.

+ Giấy dầu chống thấm.

+ Cát đệm dày 2cm.

+ Bù vênh cát trên mặt đường hiện trạng.

b) Kết cấu áo đường tăng cường 2:

+ Bê tông xi măng mặt đường M300 đá 1x2, dày 20cm.

+ Giấy dầu chống thấm.

+ Cấp phối đá dăm loại I Dmax25 dày 8cm.

+ Bù vênh cấp phối đá dăm loại I Dmax25.

c) Kết cấu gia cố lề đất: Bê tông xi măng mặt đường M150 đá 2x4, dày 15cm trên lớp dặm sạn đệm dày 10cm.

9.3. Nền đường: Đối với các đoạn nền đường đắp thông được đào bóc lớp hữu cơ dày trung bình 10cm, đắp nền bằng đất đầm chặt K95. Mái taluy đắp 1:1,5. Đối với các đoạn nền đào: Tiến hành đào nền đường, mái taluy đào 1:1.

9.4. Nút giao đường dân sinh: Thiết kế theo kiểu nút giao thông đơn giản, cùng mức, tốc độ hạn chế trong nút V = 15 Km/h. Kết cấu áo đường như sau: Bê tông xi măng M250 đá 1x2 dày 20cm, bên dưới trải lớp giấy dầu dày 0,2mm, trên cấp phối đá dăm Dmax25 dày 15cm, nền đường đạt độ chặt K95.

9.5. Cống thoát nước: Trên tuyến: thiết kế mới 02 cống bản ngang đường B=80cm tại các lý trình Km0+19,22; km0+168,05.

- Giải pháp kết cấu: Đan cống, bản giảm tải bằng bê tông cốt thép M300 đá 1x2, xà mũ bằng bê tông cốt thép M250 đá 1x2, thân và móng cống bằng bê tông M200 đá 2x4 trên lớp dăm sạn đệm dày 10cm.

9.6. Hệ thống thoát nước dọc: Mương dọc thoát nước mặt dạng chữ nhật đậy đan khẩu độ B=40cm được bố trí sát mép mặt đường, thu nước mặt đường hiện trạng dẫn về vị trí hạ lưu cầu Bản hiện trạng cuối đoạn tuyến thiết kế.

+ Thân và móng mương bằng bê tông cốt thép M200 đá 2x4 đặt trên lớp dăm sạn đệm dày 10cm; Tấm đan bê tông cốt thép M300 đá 1x2 đổ tại chỗ, thi

công từng Modul dài 4m, các vị trí tấm đan đổ tại chỗ <4m là những vị trí đầu hoặc cuối đoạn mương; Giữa các đoạn tấm đan đổ tại chỗ dài 4m là 2 tấm đan lắp ghép rộng 2x0,5m xen kẽ nhau; Khoảng cách từ 15m đến 30m bố trí một hố ga, đan hố ga làm bằng BTCT M300 đá 1x2, thân và móng làm bằng BTCT M200 đá 2x4 đặt trên lớp dăm sạn đệm dày 10cm.

9.7. An toàn giao thông: Gờ chắn bánh: Bố trí gờ chắn bánh vị trí cống bản lý trình Km0+19,22. Kết cấu gờ chắn bánh bằng bê tông cốt thép M250 đá 1x2. Vạch sơn, biển báo bố trên tuyến theo điều lệ báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024.

Tổng mức đầu tư xây dựng dự án là 2.376.448.000 đồng, nguồn vốn ngân sách nhà nước (bao gồm ngân sách thành phố: 85% và ngân sách xã: 15%).

10. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Theo khoản 10, mục I văn bản số 74/PKT-TĐ ngày 22/8/2026 của Phòng Kinh tế.

11. Tổng mức đầu tư; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư: 2.376.448.000 đồng *(Bằng chữ: Hai tỷ, ba trăm bảy mươi sáu triệu, bốn trăm bốn mươi tám nghìn đồng).* Trong đó:

- Chi phí xây dựng	:	1.986.916.000	đồng
- Chi phí quản lý dự án	:	54.028.000	đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	173.526.000	đồng
- Chi phí khác	:	48.814.000	đồng
- Chi phí dự phòng	:	113.164.000	đồng

12. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026 - 2027

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo thời gian thực hiện dự án:

- Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách nhà nước (bao gồm ngân sách thành phố: 85% và ngân sách xã: 15%).

14. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

15. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có):

- Yêu cầu về nguồn lực, khai thác, sử dụng tài nguyên: Thực hiện theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt và quy định hiện hành có liên quan.

- Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Không.

16. Các nội dung khác:

- Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nội dung, yêu cầu tại Thông báo số 74/PKT-TĐ ngày 22/8/2026 của Phòng Kinh tế xã Đại Lộc trong quá trình triển khai thực hiện dự án. Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện dự án theo đúng nội dung được phê duyệt; quản lý chặt chẽ chất lượng, tiến độ, chi phí đầu tư xây dựng và an toàn công trình; thực hiện đầy đủ các thủ tục về đầu tư xây dựng, lựa chọn nhà thầu, quản lý thi công, nghiệm thu, thanh toán, quyết toán và bàn giao công trình theo đúng quy định.

- Cơ quan tiếp nhận, quản lý và sử dụng: Phòng Kinh tế xã Đại Lộc.

- Sau khi công trình hoàn thành, Chủ đầu tư có trách nhiệm bàn giao 01 bộ hồ sơ hoàn công đầy đủ, toàn bộ tài liệu liên quan từ khâu chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư đến nghiệm thu, quyết toán công trình cho Phòng Kinh tế. Phòng Kinh tế tiếp nhận, quản lý tài sản công và tổ chức khai thác, sử dụng công trình theo quyết định của cấp có thẩm quyền và quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã Đại Lộc (Chủ đầu tư) căn cứ các nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, tổ chức triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND xã Đại Lộc về tiến độ, chất lượng, chi phí, an toàn công trình và hiệu quả đầu tư của dự án.

2. Phòng Kinh tế xã Đại Lộc thực hiện chức năng cơ quan chuyên môn về xây dựng, phối hợp hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra và giám sát Chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án theo quy định.

3. Chủ đầu tư và các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các thủ tục về lựa chọn nhà thầu, quản lý chất lượng, quản lý chi phí, quản lý tiến độ, nghiệm thu, thanh toán, quyết toán và bàn giao công trình theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng phòng Phòng Kinh tế xã; Giám đốc Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp xã Đại Lộc; Trưởng phòng Giao dịch số 9 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIII và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT(Thanh).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ ĐẠI LỘC T.P ĐÀ NẴNG

Huỳnh Hưng Quang